

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Sùng Thị D** – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản Trung Thắng, xã M L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 038190020503, cấp ngày 20/8/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Giàng A C** – Sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Trung Thắng, xã M L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt

Số CCCD: 038096006479, cấp ngày 17/5/2018; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Người phiên dịch cho nguyên đơn: Anh Sùng A C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Pá Búa, xã T L, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 014093013903, cấp ngày 27/8/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị D, sinh năm 1990 và anh Giàng A C, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Sùng Thị D và anh Giàng A C thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2022, ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Sùng Thị D và anh Giàng A C hết giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).*

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất, trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, tên các cháu là: Giàng A C1, sinh ngày 26/6/2013; cháu Giàng Xuân S, sinh ngày 20/12/2015 và cháu Giàng A Du M, sinh ngày 01/12/2017, hiện tại các cháu đang phát triển bình thường về thể chất và trí lực và đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án, Giàng A C1 và cháu Giàng Xuân S có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố; cháu Giàng A Du M chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Sùng Thị D và anh Giàng A C tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, đó là: Giao các cháu Giàng A C1, sinh ngày 26/6/2013 và cháu Giàng Xuân S, sinh ngày 20/12/2015 cho Giàng A C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Giàng A Du M, sinh ngày 01/12/2017 cho chị Sùng Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Sùng Thị D và anh Giàng A C đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở và đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Sùng Thị D và anh Giàng A C đều có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí HNGĐ sơ thẩm cho các đương sự. Vì các đương sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí và thuộc diện hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã M L, huyện Mường Lát;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

